TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Hiền
2. Ông Nguyễn Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/HSST-QĐXX ngày 10 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Võ Thanh P,** sinh năm 1982 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: 1171/35 đường B, phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: công nhân; con ông Võ Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị bắt ngày 04/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT (có mặt).

2. **Nguyễn Minh T,** sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai;

HKTT: 28/11/3 đường K, phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: 165/17 đường L, phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S (đã chết năm 2013) và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1955; có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị bắt ngày 29/11/2017, đến ngày 26/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh; hiện nay trú tại địa chỉ: 165/17 đường L, phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

***Bị hại:** Ông Vũ Tiến L, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 3, ấp T, xã PT, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Võ Văn B, sinh năm 1959 (bố bị cáo); địa chỉ: 1171/35 đường B, phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền mua ma túy để sử dụng nên khoảng 10 giờ ngày 01/08/2017, khi đang ở Trung tâm y tế thành phố VT; Võ Thanh Ph sử dụng điện thoại gắn sim số "0933296955" gọi và nhắn tin cho anh Vũ Tiến L để mượn số tiền 2.000.000 đồng nhưng anh L không trả lời. Do vậy, P đã nhắn tin đe dọa anh L. Một lúc sau, khi P gặp Nguyễn Minh T là bạn P tại Trung tâm y tế thành phố VT nên rủ T đi đến khu công nghiệp ĐX mượn tiền, T đồng ý và nói khi nào P đi thì rủ T đi cùng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 72K5-7262 chở T đi đến cổng Công ty T nơi anh L làm việc thuộc khu công nghiệp ĐX để chờ anh L đi làm về. Khoảng 17 giờ ngày 01/08/2017, P thấy anh L chạy xe mô tô từ trong công ty đi ra nên P cùng T đuổi theo. Đi được khoảng 300m thì P đuổi kịp nên ép xe anh L vào lề đường và hỏi về việc tại sao P hỏi mượn tiền mà anh L không trả lời. Anh L trả lời là không có tiền cho P mượn. Nghe vậy, P bực tức tiến đến dùng tay trái đánh vào nón bảo hiểm anh L đang đội trên đầu, đánh vào vùng má của anh L. Tiếp đó, P rút 01 chiếc đèn pin từ túi áo của anh L và đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, cổ của anh L, anh L bỏ chạy đến chỗ nhân viên bảo vệ đang đứng gần đó để tránh né thì P đe dọa và nói "Mày ra đây không thì tao đập xe mày". Do sợ hãi nên anh L đi ra chỗ P đang đứng và lấy số tiền 170.000đồng từ trong túi áo của anh ra đưa cho P, thấy ít tiền nên P nói "Chừng này thì làm được gì? Mày bố thí tao à?". Lúc này, T chứng kiến sự việc có nói với P lấy số tiền 170.000đồng từ tay của anh L. P tiếp tục yêu cầu anh L ngày mai cho mượn 1.000.000đồng, nếu không P sẽ đánh anh L. Sau đó, P điều khiển xe máy chở T đi đến khu BĐ mua ma túy hết 100.000đ rồi cùng T sử dụng. Còn số tiền 70.000đ, P và T sử dụng đi uống café.

Từ ngày 02/08/2017 đến ngày 03/08/2017, P liên tục sử dụng điện thoại gắn sim số "0933296955" nhắn tin chửi, de dọa đánh anh L để ép buộc anh L phải đưa thêm tiền cho P. Đến ngày 04/08/2017, P đang ở nhà thì lực lượng Công an đến đưa về trụ sở để làm việc. CQĐT thu giữ chiếc xe mô tô biển số 72K5-7262 và 01 chiếc đèn pin màu đen là phương tiện P sử dụng thực hiện tội phạm.

Tại cơ quan điều tra, Võ Thanh P và Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Võ Thanh P về tội "Cướp tài sản", Nguyễn Minh T về tội "Không tố giác tội phạm" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh P từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 05 (năm) đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả xe Jupiter biển số 72K5-7262 cho ông Võ Văn B, do ông B không biết P chạy xe chở T đi cướp tài sản.

Bị cáo Võ Thanh P và Nguyễn Minh T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh P và bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/8/2017, Võ Thanh P rủ Nguyễn Minh T đi đến Công ty T thuộc Khu công nghiệp ĐX, phường D, thành phố VT để mượn tiền của anh Nguyễn Tiến L. Do anh L không có tiền cho P mượn nên P đã dùng tay và đèn pin đánh vào cổ, vai, người anh Nguyễn Tiến L để buộc anh L đưa tiền và bị cáo đã chiếm đoạt của anh L số tiền 170.000 đồng. Bị cáo T không được P nói cho biết trước hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của anh L, khi sự việc diễn ra, bị cáo cũng không tác động, hỗ trợ gì cho P để P chiếm đoạt tiền của anh L nhưng bị cáo đã chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc, mặc dù biết rõ P dùng tay, đèn pin đánh anh L sau đó chiếm đoạt tài sản

của anh L là vi phạm pháp luật nhưng sau đó T vẫn cùng P sử dụng tiền chiếm đoạt được và không đến cơ quan chức năng để tố giác tội phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT đã truy tố bị cáo Võ Thanh P về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo P đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo T, biết rõ hành vi phạm tội của P nhưng không tố giác, làm cho việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý tội phạm của các cơ quan chức năng gặp khó khăn. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Thanh P và bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đối với bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị có P chiếm đoạt tài sản giá trị không lớn. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ mức án cho các bị cáo. Vì vậy, đối với bị cáo Võ Thanh P áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; đối với bị cáo Nguyễn Minh T áp dụng tình tiết quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thái độ tác động đối với bị cáo P với tính chất làm giảm bớt mức độ quyết liệt của P trong lúc thực hiện tội phạm. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, sinh sống liên tiếp từ năm 2011 đến nay tại địa chỉ 165/17 đường L, phường H, thành phố VT. Nên tuyên mức án nhưng không cần cách ly bị cáo cũng đủ mức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy chiếc đèn pin màu đen dài khoảng 25cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với xe mô tô biển số 72K5-7262 nhãn hiệu Jupiter màu xanh do bị cáo Võ Thanh P sử dụng đi cướp tài sản đứng tên chủ sở hữu là bố bị cáo ông Võ Văn B. Xét thấy ông B không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu xanh biển số 72K5-7262, số máy 5VT2-122322; số khung 205Y- 122322 theo giấy đăng kí xe môtô số 0132390 cho ông Võ Văn B.

[7]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh P phạm tội "Cướp tài sản"; bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Không tố giác tội phạm"

- Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thanh P 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy chiếc đèn pin màu đen dài khoảng 25cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên trả lại xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu xanh biển số 72K5-7262, số máy 5VT2-122322; số khung 205Y-122322 theo giấy đăng kí xe môtô số 0132390 cho ông Võ Văn B.

Các vật chứng nêu trên thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 113/BB.THA ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT.

4.Về án phí: Các bị cáo Võ Thanh P và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại

phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Huyền